

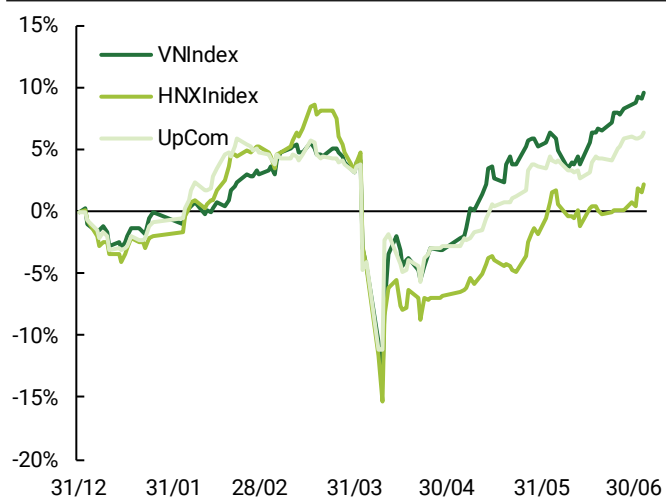
VN-Index **1386.97 (0.36%)**
938 Tr. cổ phiếu 21149.9 Tỷ VND (-36.24%)

HNX-Index **232.51 (0.68%)**
90 Tr. cổ phiếu 1518.1 Tỷ VND (-41.28%)

UPCOM-Index **101.17 (0.31%)**
55 Tr. cổ phiếu 506.3 Tỷ VND (-84.31%)

VN30F1M **1472.20 (0.08%)**
122,897 HD OI: 58,016 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số đóng cửa trong sắc xanh, lấy lại một phần đà tăng từ phiên trước. Giao dịch trở lại biên độ hẹp trên cơ sở thận trọng đánh giá tác động từ mức thuế quan mà Việt Nam và Hoa Kỳ vừa mới đạt được. Sự lượng lự cũng chi phối khi tâm lý chờ đợi kết quả cuối cùng về thuế quan ở các quốc gia khác để so sánh tính cạnh tranh với Việt Nam, khi thời hạn hoãn thuế đối ứng 09/07 đang đến gần. Trong nước, GDP Quý 2 tăng trưởng tích cực mang lại một số động lực và niềm tin cho thị trường.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Thanh khoản giảm với độ rộng nghiêng về bên mua. Dòng tiền vẫn luân chuyển tích cực và có sự chặt chẽ hơn. Những nhóm lo ngại tác động của thuế quan phản ứng kém như Dệt may, Thủy sản, Khu công nghiệp, bên cạnh nhóm Phân bón cũng điều chỉnh giảm. Trong khi, sắc xanh phủ rộng hơn, với đà tăng tích cực lan tỏa ở nhóm Bất động sản (loại trừ đà giảm ở nhóm Vin), Công nghệ, Viễn thông, Ngân hàng, Chứng khoán. Về mặt điểm số, góp phần vào động lực là lực kéo từ FPT, VCB, ACB, BID, trong khi, VIC, VHM, GVR, BCM, kim hãm. Khối ngoại trở lại mua ròng lượng lớn 1779,9 tỷ đồng, tập trung nhiều ở FPT, ACB, FUEVFN, MWG.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** đóng cửa với nến Hammer, vẫn giữ được trên ngưỡng 1370 điểm nên chưa xác nhận cho nến Doji giảm ở phiên trước. Vận động vẫn mang tính chất củng cố trên vùng cao. Chỉ báo RSI dao động trên mức quá mua 70 cho thấy động lượng có thể chứng lại và cần tái tạo đà. Trạng thái có lẽ sẽ tiếp tục giằng co trong biên hẹp để tích lũy thêm, với mục tiêu bứt phá cản 1400, khi đó có thể mở ra khung dao động hướng tới ngưỡng 1450 điểm. Độ rộng và mức lan tỏa của dòng tiền đã cải thiện, đặc biệt ở nhóm Mid-cap sẽ mở ra các cơ hội giao dịch tốt hơn. Hỗ trợ duy trì xu hướng được nâng lên ngưỡng 1350 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số kết phiên trong sắc xanh phủ định đà giảm từ phiên trước, hàm ý động lượng tăng vẫn được duy trì. Dù vậy, thanh khoản chưa quá mạnh cho thấy quá trình đi lên vẫn sẽ kèm rung lắc, với mục tiêu hướng tới mốc 240.
- **Chiến lược chung:** Tăng tỷ trọng, có thể tận dụng tín hiệu điều chỉnh, rung lắc trong các phiên tới. Các nhóm ưu tiên chú ý là Ngân hàng, Công nghệ, Bất động sản, Bán lẻ, Chứng khoán.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua VCI (Xem tiếp tại trang 7)

Phái sinh (trang 9)

Nhận định thị trường | 1

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với				Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với			
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																		
VN-Index	1,387.0	↗	0.4%	1.1%	3.1%	21,149.9	↘	-36.24%	11.3%	-10.0%	938.5	↘	-36.9%	29.8%	-10.2%			
HNX-Index	232.5	↗	0.7%	2.1%	0.7%	1,518.1	↘	-41.3%	16.9%	-3.2%	90.2	↘	-34.6%	17.8%	-3.8%			
UPCOM-Index	101.2	↗	0.3%	0.5%	2.2%	506.3	↘	-84.3%	-37.7%	-44.2%	55.2	↘	-40.0%	-12.2%	-15.7%			
VN30	1,488.8	↗	0.5%	0.9%	3.7%	8,933.8	↘	-37.1%	-9.7%	-1.2%	261.4	↘	-44.9%	-15.4%	-9.2%			
VNMID	2,037.5	↗	0.6%	3.2%	3.9%	9,523.0	↘	-38.0%	33.5%	-13.8%	430.4	↘	-37.4%	47.4%	-16.1%			
VNSML	1,464.7	↗	0.49%	1.3%	-0.6%	1,792.9	↘	-36.7%	20.0%	-31.0%	123.7	↘	-24.8%	44.8%	-31.4%			
Theo ngành (VNIndex)																		
Ngân hàng	545.0	↗	0.64%	1.8%	4.2%	4,610.3	↘	-43.5%	-17.0%	-16.1%	196.6	↘	-43.5%	-19.2%	-20.4%			
Bất động sản	402.2	↘	-0.7%	0.7%	-0.8%	3,944.7	↘	-2.2%	26.8%	12.3%	206.9	↘	-4.2%	39.7%	23.4%			
Dịch vụ tài chính	268.8	↗	0.3%	5.1%	3.2%	3,257.0	↘	-50.0%	-8.3%	23.4%	173.8	↘	-49.7%	-10.2%	18.1%			
Công nghiệp	221.7	↗	0.18%	3.3%	2.9%	1,377.3	↘	-48.7%	-5.7%	3.3%	39.2	↘	-49.7%	-1.6%	6.1%			
Tài nguyên cơ bản	468.1	↗	0.6%	1.5%	5.7%	814.0	↘	-56.4%	-19.7%	-25.7%	46.1	↘	-52.8%	-14.5%	-13.3%			
Xây dựng - Vật Liệu	167.4	↗	0.44%	-1.6%	-4.7%	1,075.0	↘	-35.8%	-8.0%	-3.9%	59.2	↘	-38.8%	-1.2%	3.7%			
Thực phẩm	518.7	↗	0.4%	1.8%	7.1%	1,388.5	↘	-39.1%	-43.2%	-28.6%	49.0	↘	-32.8%	-27.1%	-13.9%			
Bán Lẻ	1,279.3	↗	1.24%	1.9%	7.2%	821.3	↘	-50.3%	-23.1%	-3.3%	12.8	↘	-51.0%	-21.7%	-11.4%			
Công nghệ	560.6	↗	3.6%	1.4%	1.8%	1,767.4	↗	75.0%	64.2%	97.1%	17.8	↗	46.8%	34.9%	42.7%			
Hóa chất	173.1	↘	-0.86%	-0.4%	4.4%	716.1	↘	-51.6%	-31.2%	-21.5%	19.3	↘	-46.8%	-23.0%	-16.1%			
Tiện ích	655.9	↗	0.3%	-1.3%	1.0%	382.0	↘	-34.4%	13.7%	-10.0%	22.9	↘	-29.2%	42.9%	24.6%			
Dầu khí	61.2	↗	0.7%	0.0%	3.9%	182.3	↗	12.8%	3.5%	-49.7%	8.5	↗	11.1%	2.0%	-47.8%			
Dược phẩm	419.6	↗	0.2%	0.6%	0.7%	28.4	↘	-42.4%	-69.1%	-63.2%	1.8	↘	-47.5%	-57.1%	-52.8%			
Bảo hiểm	89.0	↗	2.8%	1.3%	3.6%	32.8	↘	-20.4%	-6.6%	2.7%	0.8	↘	-26.4%	-14.5%	-11.0%			

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,387.0	0.4%	9.5%	14.1x	1.7x
SET-Index	Thái Lan	1,120	-0.6%	-20.0%	13.x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	6,865	-0.2%	-3.0%	15.9x	1.8x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,618	0.0%	-7.7%	14.8x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,396	-1.1%	-2.0%	11.3x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,472	0.3%	3.6%	16.9x	1.4x
Hang Seng	Hồng Kông	23,916	-0.6%	19.2%	11.5x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	39,811	0.1%	-0.2%	18.4x	2.1x
S&P 500	Mỹ	6,279	0.8%	6.8%	26.7x	5.3x
Dow Jones	Mỹ	44,829	0.8%	5.4%	23.8x	5.7x
FTSE 100	Anh	8,788	-0.4%	7.5%	13.4x	2.0x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,279	-1.2%	7.8%	16.0x	2.1x
DXV		97	0.2%	-10.6%		
USDVND		26,193	0.12%	2.8%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

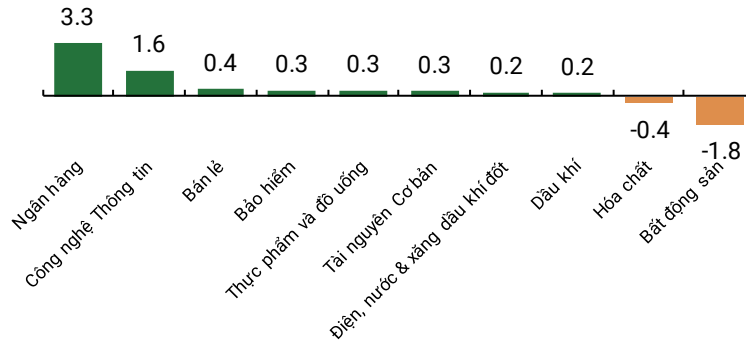
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.9%	5.2%	-8.6%	-22.0%
Dầu WTI	▼	-1.5%	5.7%	-7.3%	-20.8%
Khí gas	▼	-2.0%	-8.0%	-5.9%	41.4%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-9.5%	-29.2%	-42.1%
Thép HRC (*)	▲	1.2%	1.0%	-6.7%	-13.5%
PVC (*)	▬	0.4%	0.8%	-4.8%	-16.9%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	13.0%	17.9%	27.9%
Cao su thiên nhiên	▼	-1.6%	1.1%	-17.6%	-2.6%
Bông Cotton	▼	-1.7%	1.0%	-4.0%	-4.4%
Đường	▲	5.1%	-2.2%	-15.0%	-20.2%
World Container Index	▼	-5.7%	12.1%	-26.1%	-52.1%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-5.2%	-0.9%	2.5%	-14.3%
Vàng	▼	-0.6%	-1.1%	27.1%	41.6%
Bạc	▲	1.01%	7.0%	27.7%	21.5%

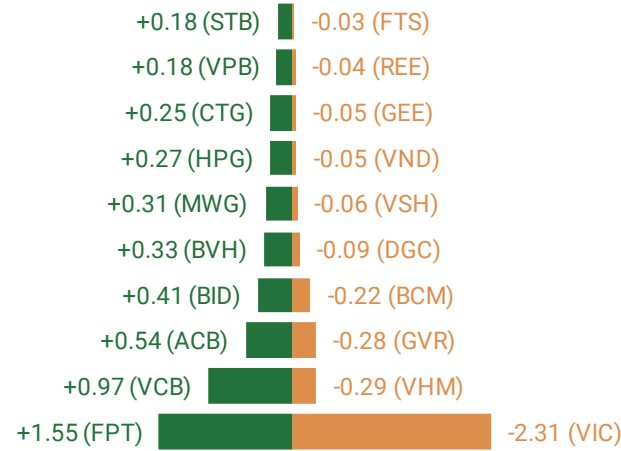
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

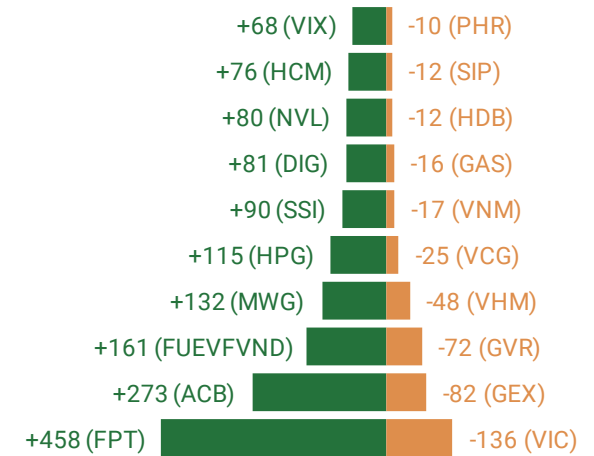
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



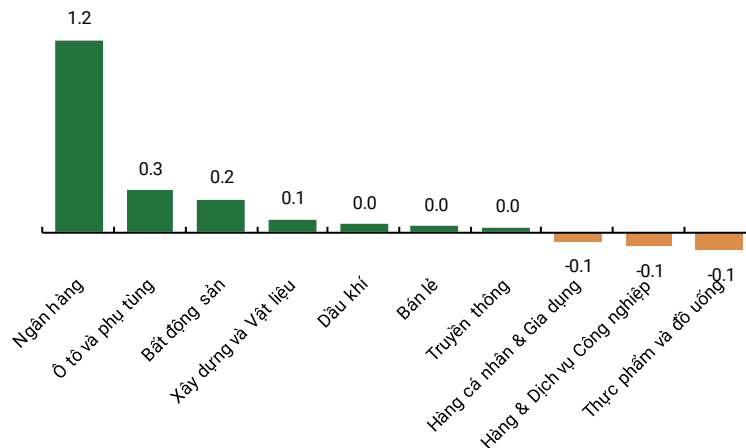
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



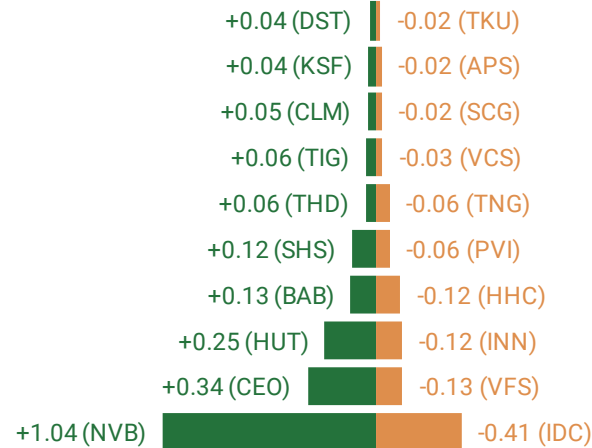
TOP CỔ PHIẾU NGẪN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



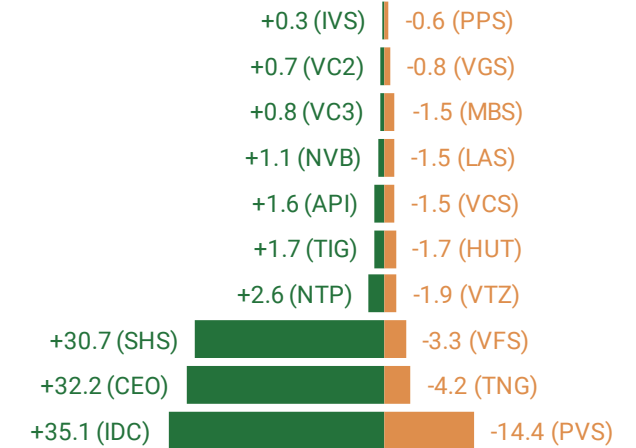
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



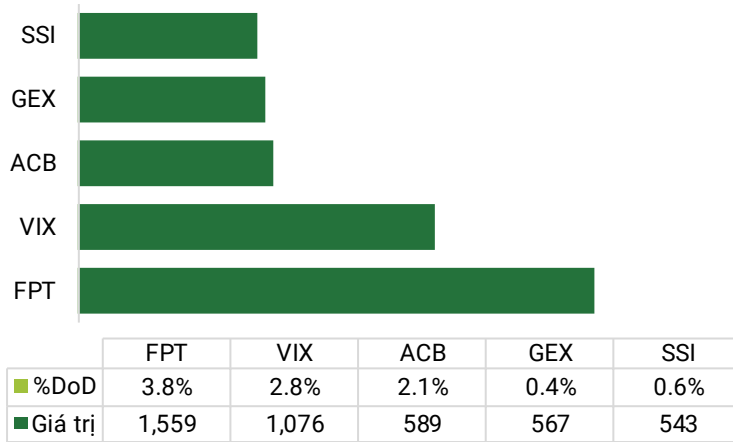
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



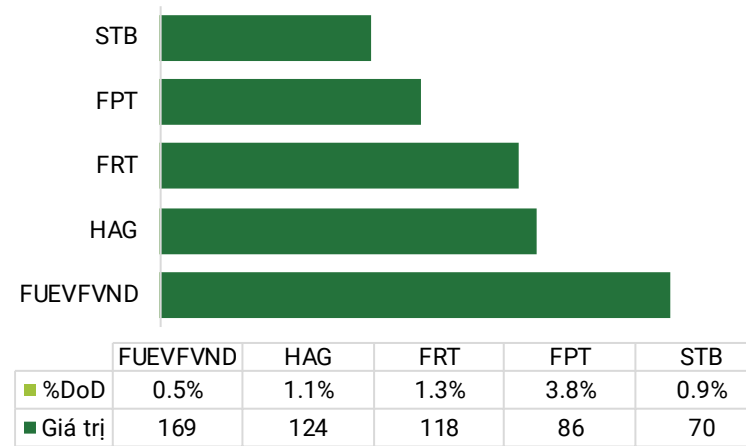
TOP CỔ PHIẾU NGẪN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

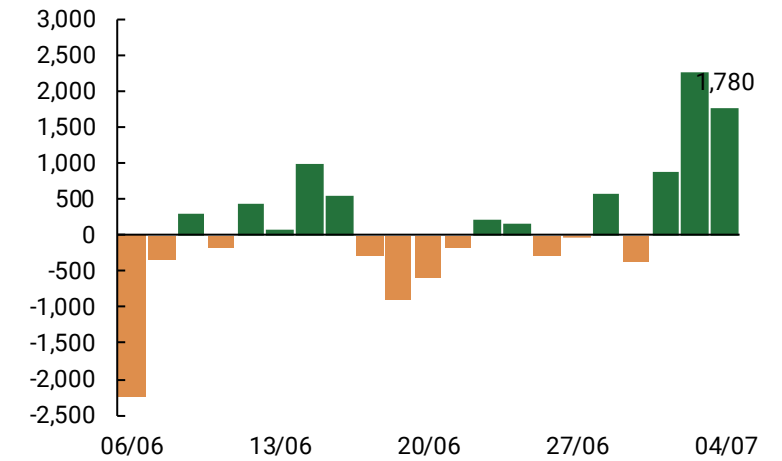


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

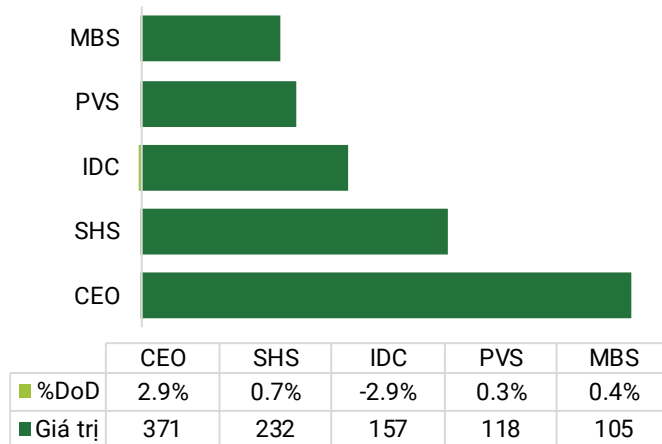


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

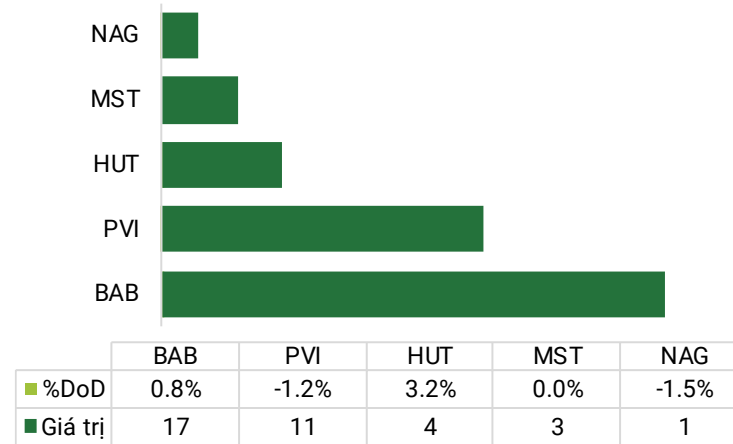
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



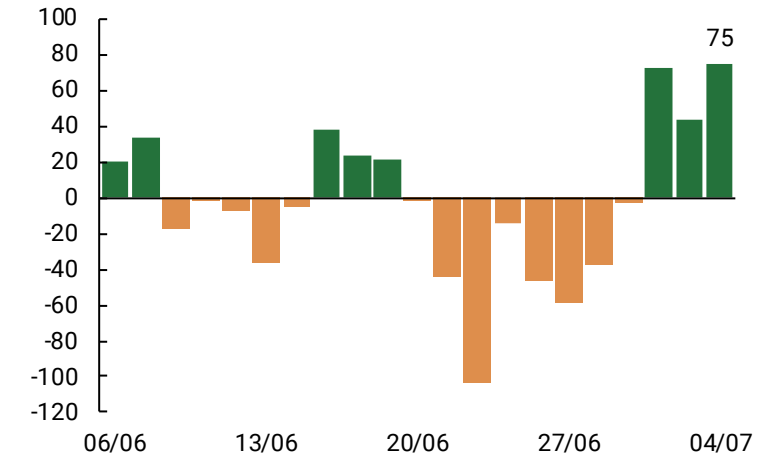
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)

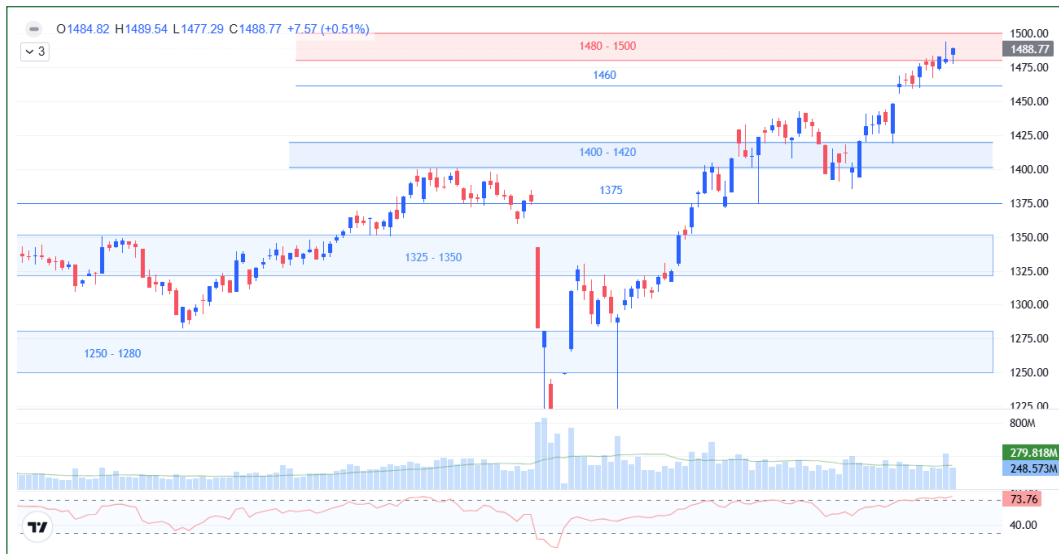




Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Hammer, vol giảm.
- ✓ Hỗ trợ: 1350 - 1370.
- ✓ Kháng cự: 1380 - 1400.
- ✓ Chỉ RSI tiếp cận mức quá mua.
- ✓ Xu hướng: củng cố lại đà tăng.

Kịch bản: Động lượng tăng sớm được tái tạo lại cho thấy xu hướng đi lên vẫn đang được củng cố. Việc chỉ báo RSI tiếp cận mức quá mua có thể làm đà tăng chững lại đôi chút, nên việc tích lũy đi ngang hoặc hạ nhiệt kỹ thuật là phù hợp các phiên tới, trước khi có thể đồng thuận bứt phá khỏi ngưỡng 1400. Hỗ trợ duy trì động lượng được nâng lên quanh mức 1350 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Hammer, vol giảm.
- ✓ Hỗ trợ: 1450 - 1460.
- ✓ Kháng cự: 1480 - 1500.
- ✓ Chỉ báo RSI tiến vào vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: Tiếp cận kháng cự.

➔ Mặc dù lấy lại được một phần đà tăng từ phiên trước, nhưng thanh khoản sụt giảm khá mạnh cho thấy động lực mua lên chưa thật sự thuyết phục, và lực cung vẫn sẽ hiện hữu trong vùng cản. Dao động có lẽ tiếp tục rung lắc để tích lũy thêm, trước khi có thể bứt phá được đỉnh 1500.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	VCI	BUY	Current price	36,7		P/E (x)	22,9
Exchange	HOSE		Action price (7/7)	36,7		P/B (x)	2,1
Sector	Securities		Target price	40	9,0%	EPS	1602.2
			Cut loss	35	-4,6%	ROE	9,4%
						Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá thoát khỏi hộp tích lũy 35-36 và đang củng cố dao động trên mức này.
 - Quá trình điều chỉnh với các đỉnh thấp dần đang cho thấy tín hiệu suy yếu có thể bị phá vỡ.
 - Chỉ báo MACD cắt lên trở lại đường signal trong khi RSI đã tăng lên trên mức trung tính.
 - Khớp lệnh gia tăng gần đây cho thấy dòng tiền quay trở lại
- ➔ Xu hướng có thể chứng lại để tích lũy thêm đà nhưng vận động đã cải thiện và ủng hộ chiều hướng đi lên, với mục tiêu đỉnh cũ.
- ➔ KN mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	VCI	Mua	07/07/2025	36,7	36,70	0,0%	40,0	9,0%	35	-4,6%	Thoát khỏi nhịp điều chỉnh

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	POW	Nắm giữ	13/06/2025	13,45	12,9	4,3%	14,5	12,4%	12,5	-3,1%	Nâng cắt lỗ 12.5
2	MSB	Nắm giữ	24/06/2025	12,15	11,70	3,8%	13,5	15,4%	11,5	-1,7%	Nâng cắt lỗ 11.5
3	FPT	Nắm giữ	04/07/2025	122,50	116,90	4,8%	129	10,4%	112	-4%	
4	HPG	Nắm giữ	03/07/2025	23,25	22,3	4,3%	25	12,1%	21,8	-2%	Nâng cắt lỗ 21.8
5	DCM	Mua	18/06/2025	33,40	34,35	-2,8%	38	10,6%	32	-7%	27/06 cổ tức tiền mặt 2000đ
6	BVH	Nắm giữ	01/07/2025	54,90	51,7	6,2%	58	12%	49	-5%	Nâng cắt lỗ 49
7	HDB	Mua	25/06/2025	22,55	21,95	2,7%	24	9,3%	21	-4%	
8	CTD	Mua	27/06/2025	84,20	83,9	0,4%	94	12%	78	-7%	
9	CMG	Mua	30/06/2025	41,35	39,05	5,9%	44	12,7%	36	-8%	
10	PAN	Mua	02/07/2025	28,25	27,45	2,9%	31	13%	25,5	-7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Ở đồ thị 15 phút**, hợp đồng 4111F7000 mở cửa tạo “gap” tăng nhẹ, nhưng giao dịch gần như đi ngang trong biên độ hẹp sau đó, quanh khu vực 1470 – 1474.
- Chỉ báo RSI hạ nhiệt về mức trung tính, trong khi MACD vẫn nằm dưới đường signal, cho thấy vận động đang trong quá trình điều chỉnh. Xu hướng sẽ rõ ràng hơn khi có tín hiệu phá vỡ các biên trên hoặc dưới.
- Vị thế Long cân nhắc khi xu hướng kiểm định thành công và xác nhận bật tăng trên ngưỡng 1475. Vị Short tham gia khi việc kiểm định hỗ trợ thất bại, hoặc vận động suy yếu và tiếp tục sập gây hỗ trợ quan trọng.

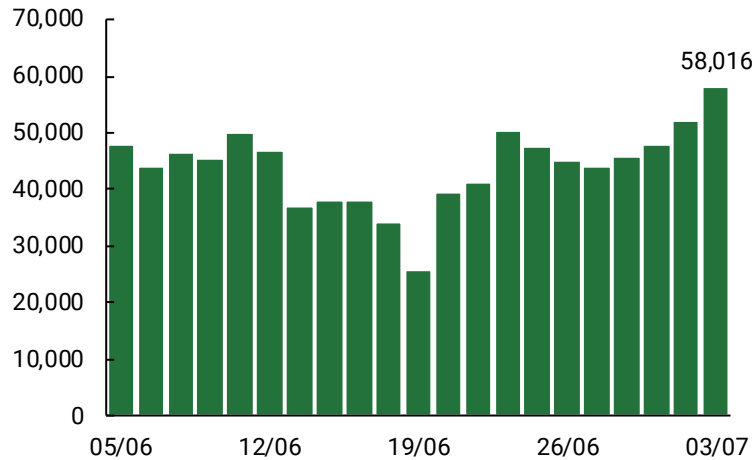
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.475	1.482	1.471	7 : 4
Short	< 1.468	1.460	1.472	8 : 4

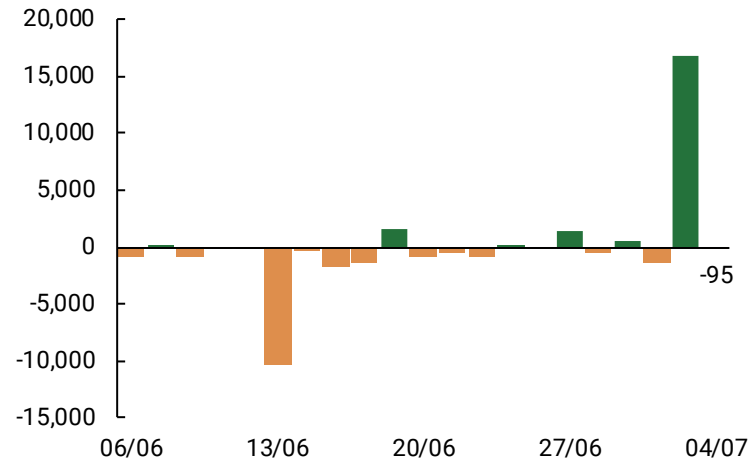
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,488.8	7.6						
4111F7000	1,472.2	1.2	122,897	58,016	1,489.2	-17.0	17/07/2025	13
4111F8000	1,461.0	-13.0	494	1,855	1,490.5	-29.5	21/08/2025	48
VN30F2509	1,466.3	3.3	180	1,112	1,491.4	-25.1	18/09/2025	76
VN30F2512	1,464.6	3.6	35	737	1,494.7	-30.1	18/12/2025	167

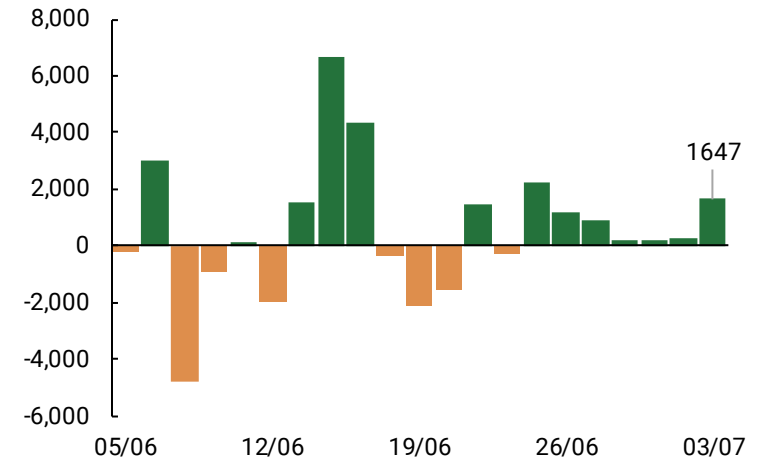
Khối lượng mở (Open interest)



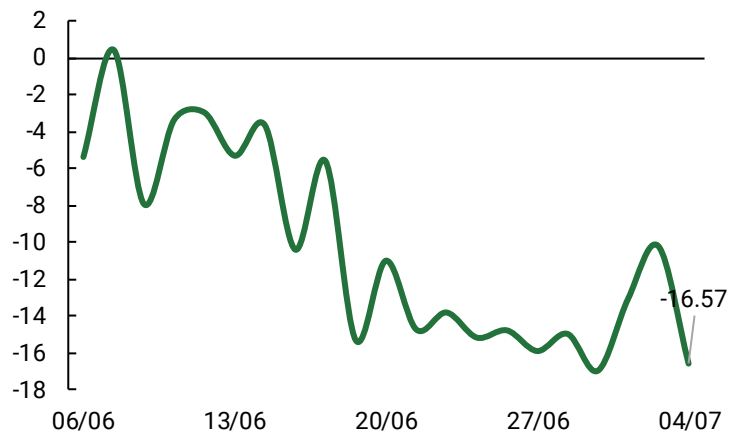
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



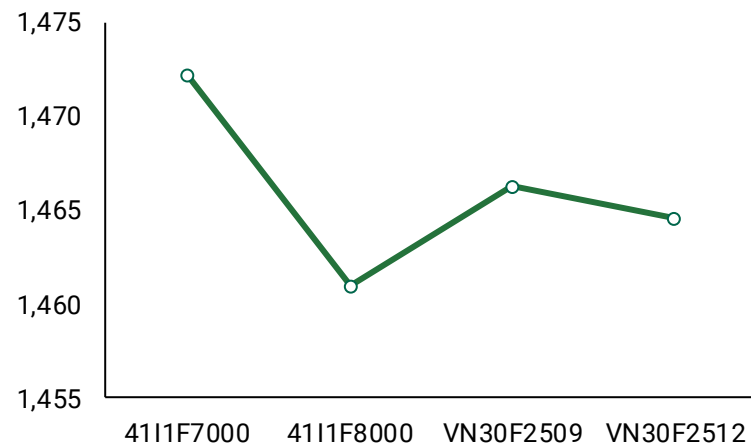
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



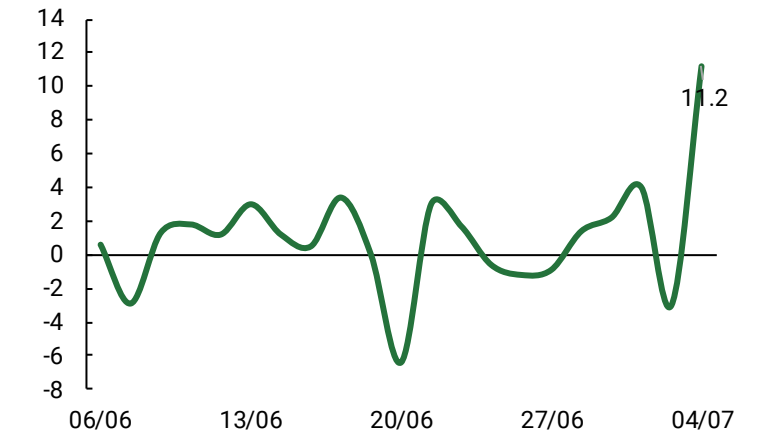
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
EVF	10,800	14,400	33.3%	Mua
VCG	22,850	23,518	2.9%	Nắm giữ
DGC	102,000	102,300	0.3%	Nắm giữ
MWG	66,300	66,700	0.6%	Nắm giữ
HHV	12,500	13,500	8.0%	Nắm giữ
TCM	31,000	43,818	41.3%	Mua
AST	66,400	64,300	-3.2%	Giảm tỷ trọng
DGW	43,800	48,000	9.6%	Nắm giữ
DBD	54,500	66,000	21.1%	Mua
HAH	69,000	61,200	-11.3%	Bán
PNJ	82,700	111,700	35.1%	Mua
HPG	23,250	27,000	16.1%	Tăng tỷ trọng
DRI	12,840	15,100	17.6%	Tăng tỷ trọng
DPR	39,450	43,500	10.3%	Tăng tỷ trọng
VNM	57,800	70,400	21.8%	Mua
STB	47,050	38,800	-17.5%	Bán
ACB	21,850	26,650	22.0%	Mua
MBB	26,000	31,100	19.6%	Tăng tỷ trọng
MSB	12,150	13,600	11.9%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
SHB	13,000	11,900	-8.5%	Giảm tỷ trọng
TCB	34,950	30,700	-12.2%	Bán
TPB	13,750	19,700	43.3%	Mua
VIB	18,400	22,900	24.5%	Mua
VPB	18,750	24,600	31.2%	Mua
CTG	42,700	42,500	-0.5%	Giảm tỷ trọng
HDB	22,550	28,000	24.2%	Mua
VCB	58,400	69,900	19.7%	Tăng tỷ trọng
BID	36,550	41,300	13.0%	Tăng tỷ trọng
LPB	32,750	28,700	-12.4%	Bán
MSH	36,400	58,500	60.7%	Mua
IDC	46,400	72,000	55.2%	Mua
SZC	37,300	49,500	32.7%	Mua
BCM	65,500	80,000	22.1%	Mua
SIP	69,000	88,000	27.5%	Mua
IMP	52,000	50,600	-2.7%	Giảm tỷ trọng
VHC	57,800	83,900	45.2%	Mua
ANV	23,900	17,200	-28.0%	Bán
FMC	38,250	50,300	31.5%	Mua

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

Tăng trưởng GDP tính chung 6 tháng cao nhất cùng kỳ trong gần 20 năm qua: Tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6/2025 diễn ra chiều 3/7, Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Văn Thắng báo cáo thông tin. Theo Bộ trưởng, tăng trưởng kinh tế nửa đầu năm đạt kết quả cao nhất trong gần 20 năm, nhiều chỉ tiêu, chỉ số về sản xuất kinh doanh, ngân sách nhà nước ... tốt hơn qua từng tháng, từng quý. Ước tính sớm vào cuối tháng 5, GDP quý II/2025 đạt khoảng 7,7%, tính chung 6 tháng tăng 7,3%. Cập nhật số liệu đến nay, GDP 6 tháng có thể tăng thêm 0,2 - 0,3%, tiệm cận mục tiêu đã đề ra.

Thủ tướng yêu cầu sớm bỏ hạn mức tăng trưởng tín dụng: Yêu cầu này được Thủ tướng Phạm Minh Chính nêu tại Hội nghị Chính phủ với các địa phương về phát triển kinh tế - xã hội, chiều 3/7. Theo đó, ông đề nghị Ngân hàng Nhà nước sớm gỡ bỏ công cụ hành chính trong điều hành tín dụng qua giao chỉ tiêu hạn mức cho từng nhà băng. Thay vào đó, cơ quan này cần chuyển việc điều hành theo cơ chế thị trường và xây dựng bộ tiêu chí kiểm soát an toàn tín dụng. Việc này cần báo cáo Thủ tướng trong tháng 7.

Mức thuế trong thư ông Trump sắp gửi dao động từ 10% đến 70%, cao hơn thông báo tháng 4: Theo Bloomberg, Tổng thống Mỹ Donald Trump cho biết chính quyền của ông sẽ bắt đầu gửi thư thông báo mức thuế cho các đối tác thương mại vào ngày 4/7 và các quốc gia này sẽ phải bắt đầu thanh toán từ ngày 1/8. Cụ thể, chia sẻ với các phóng viên tại Maryland, chủ nhân Nhà Trắng tiết lộ khoảng "10 hoặc 12" lá thư sẽ được gửi vào ngày 4/7 và những lá thư khác sẽ đi trong vài ngày tới. "Mức thuế có lẽ sẽ dao động từ 10 - 20% đến 60 - 70%".

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

BSR ước lãi trước thuế 800 tỷ đồng nửa đầu năm: Trong Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2025, Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn cho biết kết quả sản xuất kinh doanh vẫn khởi sắc. Sản lượng sản xuất của đơn vị đạt hơn 3,84 triệu tấn sản phẩm, vượt 16% kế hoạch. Sản lượng tiêu thụ đạt 3,83 triệu tấn, vượt 17% kế hoạch. Tổng doanh thu ghi nhận hơn 69.365 tỷ đồng, vượt 22% kế hoạch nửa năm; lợi nhuận trước thuế ước đạt khoảng 800 tỷ đồng, vượt 93% kế hoạch nửa năm. Nộp ngân sách Nhà nước 7.411 tỷ đồng, vượt 13% kế hoạch. Song kết quả này thấp hơn nhiều so với mức lãi trước thuế hợp nhất 2.112 tỷ đồng cùng kỳ nửa đầu năm 2024.

VSC - Viconship muốn mua 65% vốn một công ty mới thành lập hơn 1 tháng: Viconship thông qua chủ trương nhận chuyển nhượng 65% vốn góp Công ty TNHH Harbour City để thực hiện dự án khu đô thị mới Ngã 5 sân bay Cát Bi (Hải Phòng), quy mô khu đất 6.000 m2. Theo đó, Viconship sẽ uỷ quyền cho Tổng giám đốc/đại diện pháp luật quyết định phương án, thời điểm, giá chuyển nhượng, hình thức thanh toán và sử dụng nguồn vốn hiện có hoặc huy động nguồn vốn để đầu tư nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại Harbour City.

VJC - Tỷ phú Nguyễn Thị Phương Thảo bắt tay các doanh nghiệp Mỹ, tổng vốn đề xuất lên tới 119 tỷ USD: Trong báo cáo mới đây gửi Bộ Công Thương, đại diện Vietjet cho biết hãng đã đặt mua 406 tàu bay thân hẹp của Boeing và Airbus, một cam kết đầu tư dài hạn không chỉ cho ngành hàng không Việt Nam mà còn góp phần tạo ra hàng trăm nghìn việc làm cho lao động Hoa Kỳ. Bên cạnh đó, Vietjet cùng các công ty thành viên và đối tác trong tập đoàn Sovico đang mở rộng đầu tư sang nhiều lĩnh vực chiến lược, với tổng vốn đề xuất 119,4 tỷ USD đến năm 2033.

- 01/07 | Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
- 03/07 | Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 06/07 | Việt Nam – Số liệu kinh tế Quý II và 6 tháng đầu năm
- 09/07 | Hết 90 ngày tạm hoãn thuế đối ứng
- 15/07 | Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 6
- 16/07 | Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI tháng 6
- 17/07 | Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 21/07 | Việt Nam – Công bố thành phần cổ phiếu mới trong VN30
- 27/07 | Châu Âu – Chính sách tiền tệ ECB
- Cuối tháng | Việt Nam – Mùa công bố KQKD Quý II và bán niên
- 31/07 | Mỹ - Công bố số sơ bộ GDP
Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415